

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HSST.
Ngày 03/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Danh Đại.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa và ông Y Đăng Niê.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.
- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 17/9/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 24/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2019/QĐST-HS ngày 24/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn S; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 7, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Trần Văn V, sinh năm 1946 và bà Lê Thị N, sinh năm 1947; vợ Trịnh Thị T, sinh năm 1986 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 01(một) tiền án, tại Bản án số 01/2019/HSST ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc. Sau khi bị bắt vào ngày 19/6/2019, gia đình bị cáo Trần Văn S đã nộp phạt thay bị cáo số tiền trên; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019, sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jut, Đắk Nông. - có mặt

2. Họ và tên: Lê Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1971 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ Trương Bảo P, sinh năm 1974 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án: Không; Tiền sự: 01 (một) tiền sự, ngày 04/03/2019, bị Công an xã Đ, huyện C ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi Đánh

bạc bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019, sau đó chuyển tạm giam, ngày 23/7/2019 được VKSND huyện Cư Jút hủy bỏ biện pháp, cho bảo lãnh. - có mặt

3. Họ và tên: Bùi Xuân H1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); vợ Hoàng Thị T, sinh năm 1994 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019, sau đó chuyển tạm giam, ngày 23/7/2019 được VKSND huyện Cư Jút hủy bỏ biện pháp, cho bảo lãnh. - có mặt

4. Họ và tên: Phạm Khắc Tr; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 01, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Phạm Khắc T (đã chết) và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1950; vợ Vũ Thị T2, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. - có mặt

5. Họ và tên: Trần Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông Trần Văn K (đã chết) và con bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1947; vợ Đỗ Thị Yên N, sinh năm 1994, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. - có mặt

6. Họ và tên: Hà Văn Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 01, xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Hà Văn T3 (đã chết) và bà Bùi Thị T4, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. - có mặt

7. Họ và tên: Đặng Văn Đ1; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 15, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Lê Thị V, sinh năm 1952; vợ Nguyễn Thị Mộng H, sinh năm 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 23/7/2019 được Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. - có mặt

8. Họ và tên: Bùi Hồng H2; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 13, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Bùi Văn L, năm 1968 và bà Trần Thị T5, sinh năm 1973; vợ Trần Thị T6, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019 được Cơ

quan CSĐT Công an huyện Cư Jút áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. - có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/6/2019, Phạm Văn T7 điện thoại cho Bùi Xuân H1 để xin mượn chòi rẫy của H1 ở thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông để đánh bạc thì H1 đồng ý. Sau đó, T7 gọi điện rủ Phạm Khắc Tr thì Tr cũng đồng ý, lúc này có Trần Đ, Hà Văn Q, Đậu Văn S đang chơi ở nhà Tr nên Tr rủ Đ và Q tham gia thì Đ, Q đồng ý, Tr tiếp tục gọi điện rủ Trần Văn S thì S cũng đồng ý. Sau đó, Tr cùng Đ, Q và S cùng đi vào khu vực chợ Buôn U, xã Đ gặp S và tất cả cùng nhau vào rẫy của H1. Tại đây, nhóm của Tr có gặp Lê Văn H, sau khi nói chuyện thì H biết nhóm của Tr đang đi vào khu rẫy của H1 để đánh bạc nên H đã tự đi đến rẫy của H1 để tham gia đánh bạc cùng.

Sau khi nghe điện thoại của T7 thì Bùi Xuân H1 điều khiển xe mô tô mang BKS 48D1 - 182.10 đến nhà Đặng Văn Đ1 để chở Đ1 đi vào rẫy của mình để đánh bạc thì Đ1 đồng ý. Đồng thời, Bùi Hồng H2 cùng hai người tên “Li” và “Tèo” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cũng đến rẫy của H1 chơi và để H2 mượn tiền H1 để trả tiền phân bón. Tại rẫy của H1, “Li” nói với H2 sau khi mượn được tiền thì ở lại canh cho mọi người đánh bạc thì H2 đồng ý, sau đó H1 đã đồng ý cho H2 mượn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Bùi Hồng H2 đi ra bên cạnh chòi để canh giới, Phạm Văn T7 nằm ở võng trước cửa chòi, “Tèo” đục 04 (bốn) con vị từ quân bài tú lơ khơ rồi bỏ đi đâu không rõ, còn Bùi Xuân H1 đi ra ngoài có việc. Lúc này, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Trần Văn S, Lê Văn H, Đặng Văn Đ1 và “Li” cùng vào chòi rẫy của H1 để tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa do Lê Văn H cầm cái xóc đĩa (“Li” có tham gia đánh bạc 02 (hai) ván, sau đó ở lại coi các đối tượng đánh bạc, chưa xác định được có tiếp tục tham gia đánh bạc hay không), các bị cáo ngồi thành vòng tròn theo thứ tự từ phải qua trái là Đặng Văn Đ1, Hà Văn Q, Trần Văn S, Phạm Khắc Tr, Trần Đ và Lê Văn H, “Li” di chuyển liên tục nên không xác định được vị trí. Đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa như sau: Người làm cái cho 04 (bốn) con vị hình tròn, được cắt từ quân bài tú lơ khơ, một mặt có hình chất bích, màu đen (gọi là mặt đen), một mặt có hình hoa văn màu đỏ (gọi là mặt đỏ) cho vào lòng đĩa, dùng một cái bát (loại bát ăn cơm) úp lên mặt trên và dùng hai tay cầm đĩa, bát xóc mạnh lên xuống, trái phải nhiều lần rồi đặt xuống trước mặt mình và các con bạc cùng chơi. Sau đó, các con bạc sẽ đặt cược vào bên chẵn hoặc lẻ (chẵn là trường hợp khi mở bát ra thì bốn con vị cùng mặt màu đỏ hay màu đen hoặc hai con vị lật mặt màu đỏ và hai con vị lật mặt màu đen, lẻ là trường hợp khi mở bát ra thì 03 con vị lật mặt đen và 01 con vị lật mặt màu đỏ

hoặc 01 con vị lật mặt màu đen và 03 con vị lật mặt màu đỏ). Sau khi đặt cược xong thì nhà cái sẽ mở bát lên và ăn thua chung chi với hai bên, nếu là chắn thì nhà cái sẽ thắng tiền cược của các con bạc đặt bên lẻ và thua các con bạc đặt bên chắn số tiền bằng số tiền mà họ đã đặt cược. Trong từng ván chơi cụ thể, người làm cái có thể bán chắn hoặc lẻ để các con bạc mua. Nếu ai mua bên nào thì sẽ tự chung chi thắng thua với con bạc đặt cược bên đó. Khi bắt đầu chơi, Lê Văn H hỏi có phải nộp tiền xâu không thì được nghe trả lời là nếu ai được (thắng) thì cho chủ nhà nhưng không xác định được ai là người nói và số tiền cho chủ nhà là bao nhiêu. Đến gần 19 giờ ngày 19/6/2019, Bùi Xuân H1 đi công việc về nên vào chòi ngồi xem đánh bạc nhưng không tham gia. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Công an huyện Cư Jút bắt quả tang.

Trong quá trình đánh bạc thì Phạm Khắc Tr có cho Trần Văn S mượn 02 (hai) lần với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để tham gia đánh bạc. Trước khi bị Công an bắt quả tang, các đối tượng Phạm Văn T7, “Lì” và “Tèo” bỏ đi đâu không rõ.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm:

- Thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng);
- 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá bài tứ lơ khơ;
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh bên ngoài;
- 01 (một) chiếu nhựa màu vuông nâu;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 351879/02/648960/8, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh trắng, mang biển kiểm soát: 48D1 - 182.10, số khung: RLSBF4510F0130219, số máy: F4CB130221, xe đã qua sử dụng của Bùi Xuân H1;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bàn phím, số IMEL: 351876/02/795083/4, đã qua sử dụng của Trần Văn S;
- Thu giữ trên người Lê Văn H số tiền: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng);
- Thu giữ trên người Bùi Hồng H2 số tiền: 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng);
- Thu giữ trên người Hà Văn Q số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);
- Thu giữ trên người Đặng Văn Đ1 số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng).

Cơ quan CSĐT đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng), trong đó: Trần Đ sử dụng số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng); Đặng Văn Đ1 sử dụng số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Lê Văn H sử dụng số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng); Hà Văn Q sử dụng số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng); Phạm Khắc Tr sử dụng số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Trần Văn S sử dụng số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), trong đó: S mang theo

1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, sau đó mượn Tr 02 lần với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Số tiền thu giữ trên người Lê Văn H, Bùi Hồng H2, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1 không dùng vào mục đích đánh bạc nên ngày 09/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cho Lê Văn H; Số tiền 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Bùi Hồng H2; Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho Hà Văn Q; Số tiền 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) cho Đặng Văn Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 09/8/2019 là có căn cứ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 351879/02/648960/8, đã qua sử dụng của Bùi Xuân H1 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bàn phím, số IMEL: 351876/02/795083/4, đã qua sử dụng của Trần Văn S, đây là điện thoại H1 và S sử dụng để liên lạc cho việc đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiến hành tạm giữ là có căn cứ.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh trắng, mang biển kiểm soát: 48D1 - 182.10, số khung: RLSBF4510F0130219, số máy: F4CB130221, xe đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Xuân H1 (đây là phương tiện H1 sử dụng để chở Đặng Văn Đ1 đi đến chòi rẫy để đánh bạc) đã xác định được: xe mô tô trên do anh Nguyễn Văn Thung (trú tại thôn 15, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) mua vào tháng 10/2015, đến tháng 03/2017, anh Thung đã bán lại cho Bùi Xuân H1 và chị Hoàng Thị Tâm nhưng không viết giấy tờ mua bán, hiện chưa sang tên đổi chủ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút tiến hành tạm giữ là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn H, Bùi Xuân H1, Phạm Khắc Tr, Trần Đại, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1 và Bùi Hồng H2 như tại bản Cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn H, Bùi Xuân H1, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1 và Bùi Hồng H2 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Bùi Xuân H1, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1 và Bùi Hồng H2 mỗi bị cáo từ 06 (S) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng);

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 351879/02/648960/8, đã qua sử dụng của Bùi Xuân H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bàn phím, số IMEL: 351876/02/795083/4, đã qua sử dụng của Trần Văn S;

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh trắng, mang biển kiểm soát: 48D1 - 182.10, số khung: RLSBF4510F0130219, số máy: F4CB130221, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Xuân H1 và chị Hoàng Thị Tâm là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh bên ngoài; 01 (một) chiếu nhựa màu vuông nâu là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Vào khoảng từ 18 giờ đến 19 giờ 30 phút ngày 19/6/2019, tại chòi rẫy của Bùi Xuân H1 ở thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Trần Văn S, Lê Văn H, Đặng Văn Đ1 có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc

đĩa thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút bắt quả tang thu giữ số tiền 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng) và các công cụ dùng để đánh bạc.

Bùi Xuân H1 không tham gia đánh bạc nH1 đã có hành vi dùng rẫy của mình làm địa điểm cho Tr, Đại, Q, S, Hà, Đ1 đánh bạc; Bùi Hồng H2 không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi đứng ở ngoài cảnh giới để các bị cáo trên đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn H, Bùi Xuân H1, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1 và Bùi Hồng H2 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nH1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều đạt độ tuổi theo luật định và có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ vụ lợi, mục đích phạm tội là sát phạt nhau nhằm lấy tiền của người thua bạc. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vị trí, vai trò khi đánh bạc; người rủ rê đồng thời tham gia đánh bạc. Do đó, cần xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cũng như bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn S có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, ngày 22/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sống tốt hơn mà tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo Lê Văn H, ngày 15/8/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc; ngày 06/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) về tội Đánh bạc. Mặc dù bị cáo đã chấp hình xong các bản án trên, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Do đó đối với bị cáo Trần Văn S và bị cáo Lê Văn H cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt hơn.

Đối với các bị cáo Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q và Đặng Văn Đ1 trực tiếp tham gia đánh bạc nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người

công dân tốt. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo và phạt bổ sung cũng đảm bảo mục đích của hình phạt là giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với các bị cáo Bùi Xuân H1 và Bùi Hồng H2 không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo trên đánh bạc, hành vi các bị cáo ít nghiêm trọng hơn so với các bị cáo khác, HĐXX xét thấy cần cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo mục đích của hình phạt là giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với các đối tượng Phạm Văn T7, “Lì” và “Tèo” bỏ đi đâu không rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã quyết định tách hành vi của các đối tượng trên để tiếp tục thu thập tài liệu, khi có căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh trắng, mang biển kiểm soát: 48D1 - 182.10, số khung: RLSBF4510F0130219, số máy: F4CB130221 bị cáo Bùi Xuân H1 sử dụng để chở bị cáo Đặng Văn Đ1 vào rẫy của H1 để đánh bạc, tuy nhiên đây là tài sản chung của bị cáo Đ1 và vợ là Hoàng Thị T mua lại của anh Nguyễn Văn Thung nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chị T cũng không biết việc H1 sử dụng xe để chở Đ1 đi đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo H1 và chị Hoàng Thị T.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này có bị cáo Trần Văn S thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các bị cáo Bùi Xuân H1, Bùi Hồng H2, Trần Đ, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1 và Phạm Khắc Tr lần đầu phạm tội, ngoài việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như với các bị cáo khác, HĐXX cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên HĐXX xem xét, chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng);

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 351879/02/648960/8, đã qua sử dụng của Bùi Xuân H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bàn phím, số IMEL: 351876/02/795083/4, đã qua sử dụng của Trần Văn S;

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh trắng, mang biển kiểm soát: 48D1 - 18210, số khung: RLSBF4510F0130219, số máy: F4CB130221, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Xuân H1 và chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh bên ngoài; 01 (một) chiếu nhựa màu vuông nâu là công cụ sử dụng để đánh bạc.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn H, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1, Bùi Xuân H1 và Bùi Hồng H2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn S 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2019).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn H 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Tr 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Trần Đ 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ1 06 (S) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân H1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Bùi Hồng H2 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Bùi Xuân H1, Đặng Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị

cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Phạm Khắc Tr và Hà Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Hồng H2 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- + Xử phạt bị cáo Trần Văn S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Lê Văn H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Tr số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Trần Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Hà Văn Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
- + Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 38.100.000đ (Ba mươi tám triệu một trăm nghìn đồng);

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số IMEL: 351879/02/648960/8, đã qua sử dụng của Bùi Xuân H1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, bàn phím, số IMEL: 351876/02/795083/4, đã qua sử dụng của Trần Văn S;

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, màu xanh trắng, mang biển kiểm soát: 48D1 - 182.10, số khung: RLSBF4510F0130219, số máy: F4CB130221, xe đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Xuân H1 và chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu hợp pháp;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) con vị hình tròn được cắt từ lá bài tú lơ khơ; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) chén nhựa màu trắng có hoa văn màu xanh bên ngoài; 01 (một) chiếu nhựa màu vuông nâu là công cụ sử dụng để đánh bạc.

(Đặc điểm các vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Văn S, Lê Văn H, Phạm Khắc Tr, Trần Đ, Hà Văn Q, Đặng Văn Đ1, Bùi Xuân H1 và Bùi Hồng H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

BÙI DANH ĐẠI

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

